

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/KDTM-PT

Ngày: 23/7/2021.

“V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Phương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tuấn Hưng

Ông Vũ Thành Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thủy Quyên - Thư ký, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2021/KDTM-PT ngày 05 tháng 3 năm 2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 15/2020/KDTM-ST ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐ-PT ngày 27 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP TT.

Địa chỉ: Số xxx, NK, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức T - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Doãn L - Phó Phòng kiểm soát rủi ro - Ngân hàng TT - Chi nhánh Hưng Yên. Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Linh, phường Bần Yên Nhân, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên, (Văn bản ủy quyền số 36/2020/GUQ-CNHY ngày 30/12/2020). Có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty Cổ phần NT.

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên (nay là Tổ dân phố N, phường N, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên).

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Vương Văn H - Tổng Giám đốc. Địa chỉ: Xóm N, xã Đ, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Đoàn Thị T1, sinh năm 1969. Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bà Đoàn Thị T1: Anh Vũ Trọng M, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện H, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

- Ông Đỗ Hùng T2, sinh năm 1968. Địa chỉ: Đội 6, thôn Đ, xã Đ, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - Ngân hàng TT (sau đây viết tắt là Ngân hàng TT) trình bày:

Ngày 28/02/2017, Ngân hàng TT - Chi nhánh Hưng Yên và Công ty cổ phần NT (sau đây gọi tắt là Công ty NT) đã ký kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số LD1705900105, với số tiền vay là 1.500.000.000 đồng (Một tỷ, năm trăm triệu đồng), với thời hạn vay 12 tháng, mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh vật liệu xây dựng và thi công xây dựng công trình.

Tại Giấy nhận nợ LD1724400094 ngày 01/09/2017, các bên đã xác định với nhau về số tiền vay, lãi suất và điều chỉnh lãi suất, thời hạn trả nợ, Ngân hàng đã chuyển số tiền 1.500.000.000 đồng giải ngân theo yêu cầu của Công ty NT.

Tính từ kỳ trả lãi ngày 20/10/2017 theo Giấy nhận nợ số LD1724400094, Công ty NT không thanh toán nợ lãi theo cam kết. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng phía Công ty NT không thực hiện việc trả nợ, vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không trả nợ theo cam kết của các bên.

Hiện nay, toàn bộ số dư nợ gốc và nợ lãi của Công ty NT đã chuyển sang nợ quá hạn. Vì vậy, Ngân hàng TT khởi kiện yêu cầu Công ty NT phải trả cho Ngân hàng TT số tiền tạm tính đến ngày 26/4/2018 là 1.611.171.288 đồng, trong đó: Nợ gốc là 1.453.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 152.725.980 đồng và quá hạn là 5.445.308 đồng.

Trường hợp Công ty NT không trả đầy đủ số nợ thì yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Đỗ Hùng T2 và bà Đoàn Thị T1 là thửa đất có diện tích 180m², số thửa 170, tờ bản đồ số 05, thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. Giá trị tài sản theo biên bản định giá tài sản thế chấp ngày 28/02/2017 là 2.160.000.000 đồng.

Bị đơn - Công ty NT, đại diện theo pháp luật là ông Vương Văn H trình bày:

Công ty NT có vay tiền của Ngân hàng TT như nội dung Ngân hàng đã trình bày là đúng, hiện tại Công ty vẫn chưa trả được nợ cho Ngân hàng, ông không có ý kiến gì về số tiền nợ gốc và lãi mà Ngân hàng đưa ra, ông đề nghị giải quyết theo pháp luật, trường hợp Công ty không trả được nợ thì đề nghị xử lý tài sản bảo đảm của bên thế chấp để thu hồi nợ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Đỗ Hùng T2 và bà Đoàn Thị T1:

Không có ý kiến về việc giải quyết vụ án và không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Người làm chứng - ông Vương Văn H1 trình bày:

Trước thời điểm ngày 08/2/2018, ông làm Giám đốc, là người đại diện của Công ty NT, ông xác nhận Công ty có vay tiền của Ngân hàng TT số tiền là 1.453.000.000 đồng. Sau đó ông đã nghỉ việc và bàn giao lại toàn bộ tài sản và công nợ cho người khác tiếp quản.

Tại bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 15/2020/KDTM-ST ngày 24 tháng 12 năm 2020, Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hòa đã quyết định:

Căn cứ: Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 116; Điều 117; khoản 1 Điều 166; Điều 280; khoản 1 Điều 351; Điều 352; Điều 357; Điều 401; Điều 409; Điều 429; Điều 463; Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TT.

1. Về nợ gốc, lãi: Buộc Công ty NT phải trả cho Ngân hàng TT số tiền gốc và lãi trong hạn, lãi quá hạn theo Hợp đồng tín dụng LD1705900105 ngày 28/02/2017 tính đến ngày 24/12/2020 là 2.125.021.819 đồng, làm tròn 2.125.021.000 đồng (*Hai tỷ, một trăm hai mươi lăm triệu, không trăm hai mươi một nghìn đồng*). Trong đó nợ gốc còn lại là 1.453.000.000 đồng, tổng nợ lãi trong hạn và quá hạn là 672.021.819 đồng, làm tròn là 672.021.000 đồng.

Công ty NT phải trả cho Ngân hàng TT số tiền lãi quá hạn phát sinh sau ngày 24/12/2020 theo lãi suất quá hạn đã quy định của Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Về tài sản thế chấp: Trong trường hợp Công ty NT không trả hoặc trả không đầy đủ số nợ trên thì Ngân hàng TT có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp đối với Thửa đất số 170, tờ bản đồ số 05, diện tích 180 m², đất ở tại nông thôn, thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên mang tên ông Đỗ Hùng T2, bà Đoàn Thị T1 theo quy định của pháp luật.

Trường hợp phải xử lý tài sản thế chấp, sau khi trừ các khoản nợ, chi phí xử lý tài sản thế chấp, mà số tiền thu được vẫn không đủ để thanh toán khoản nợ thì Công ty NT vẫn phải tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu cho Ngân hàng.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/01/2021, bà Đoàn Thị T1 kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại phần xử lý tài sản thế chấp của bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Đoàn Thị T1 đề nghị giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo.

Người đại diện nguyên đơn đề nghị giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Về đường lối giải quyết vụ án, Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng các quy định của pháp luật, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nghe quan điểm trình bày của các bên đương sự, quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đương sự có đơn kháng cáo trong thời hạn, nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định do đó đơn kháng cáo là hợp pháp, được xem xét.

Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Đoàn Thị T1 đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại phân xử lý tài sản thế chấp.

Hợp đồng thế chấp số 579 ngày 01/3/2017 giữa Ngân hàng TT với ông Đỗ Hùng T2 và bà Đoàn Thị T1 được các bên ký kết trên các nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng; hợp đồng được công chứng, tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch đảm bảo; mục đích thế chấp là để đảm bảo khoản vay của Công ty NT, theo Hợp đồng tín dụng số LD1705900105 ngày 28/2/2017 phù hợp với các quy định của pháp luật về thế chấp, do đó hợp đồng này có hiệu lực đối với các bên tham gia. Trường hợp Công ty NT không trả nợ đúng hạn và đầy đủ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản để thu hồi nợ theo thỏa thuận tại Điều 6 của Hợp đồng thế chấp là có cơ sở.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên việc xử lý tài sản đảm bảo trong trường hợp Công ty NT vi phạm nghĩa vụ trả nợ là đúng quy định của pháp luật. Do đó kháng cáo của bà Đoàn Thị T1 không được chấp nhận.

[3] Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nên người có kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm b khoản 3 Điều 38; khoản 1 Điều 148, khoản 3 Điều 296; khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 351, 352, 355 của Bộ luật Dân sự 2005; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Đoàn Thị T1, giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 15/2020/KDTM-ST ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Mỹ Hào như sau:

Trong trường hợp Công ty cổ phần NT không trả hoặc trả không đầy đủ số nợ gốc, lãi theo Hợp đồng tín dụng số LD1705900105 ngày 28/02/2017 thì Ngân hàng TT có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp đối với Thửa đất số 170, tờ bản đồ số 05, diện tích 180 m², đất ở tại nông thôn, thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 585429, số vào sổ cấp GCN: CH00319-3350/QĐ-UBND do Ủy ban nhân dân huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên cấp ngày 07/11/2012 mang tên ông Đỗ Hùng T2, bà Đoàn Thị T1 theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Bà Đoàn Thị T1 phải chịu 2.000.000 đồng án phí phúc thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0004358 ngày 21/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Bà T1 đã nộp đủ án phí.
3. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND thị xã Mỹ Hào;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục THADS thị xã Mỹ Hào;
- Các đương sự;
- Vụ KTGD I - TAND tối cao;
- Lưu HSVA, Lưu VP; Tòa Hành chính./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Phụng